

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN

Năm học: 2023 - 2024

(Thực hiện từ ngày 09/10/2023)

TT	Họ và tên	Tổ bộ môn	Phân công HK I	Phân công HK II
1	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa học tự nhiên	Toán: 9A,9B Toán TC: 9A,9B Vật lí: 9A,9B Giáo dục thể chất: 6C HD TN, hướng nghiệp: 7B	Toán: 9A,9B Toán TC: 9A,9B Vật lí: 9A,9B Giáo dục thể chất: 6C HD TN, hướng nghiệp: 7B
2	Nguyễn Quế Chi	Khoa học tự nhiên	Hóa học: 9A,9B Khoa học Tự nhiên: 8A,8B HD TN, hướng nghiệp: 8A	Hóa học: 9A,9B Khoa học Tự nhiên: 8A,8B HD TN, hướng nghiệp: 8A
3	Bùi Thị Chuyên	Khoa học tự nhiên	Toán: 7A Công nghệ: 6A,6B,8A,8B,6C HD TN, hướng nghiệp: 7A,7B	Toán: 7A Công nghệ: 6A,6B,8A,8B,6C HD TN, hướng nghiệp: 7A,7B
4	Nguyễn Văn Đông	Khoa học xã hội	Giáo dục địa phương: 8B	Giáo dục địa phương: 8B
5	Dương Thị Hương Giang	Khoa học tự nhiên	Toán: 7B,8A,8B HD TN, hướng nghiệp: 8B	Toán: 7B,8A,8B HD TN, hướng nghiệp: 8B
6	Nguyễn Hương Giang	Khoa học xã hội	GDCC: 6A,6B,6C HD TN, hướng nghiệp: 6C	GDCC: 6A,6B,6C HD TN, hướng nghiệp: 6C
7	Dương Thị Hằng	Khoa học xã hội	Lịch sử và Địa lí: 6A,6B,8A,8B,6C Địa lí: 9A,9B	Lịch sử và Địa lí: 6A,6B,8A,8B,6C Địa lí: 9A,9B
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa học tự nhiên	Sinh học: 9A,9B Khoa học Tự nhiên: 7A,7B Công nghệ: 7A,7B HD TN, hướng nghiệp: 7A	Sinh học: 9A,9B Khoa học Tự nhiên: 7A,7B Công nghệ: 7A,7B HD TN, hướng nghiệp: 7A
9	Nguyễn Thị Hường	Khoa học xã hội	Công nghệ: 9A,9B Nghệ Thuật: 6A,6B,7A,7B,8A,8B,6C HD TN, hướng nghiệp: 6B Giáo dục địa phương: 6A,6B,7A,7B,6C Âm nhạc: 9A,9B	Công nghệ: 9A,9B Nghệ Thuật: 6A,6B,7A,7B,8A,8B,6C HD TN, hướng nghiệp: 6B Giáo dục địa phương: 6A,6B,7A,7B,6C Âm nhạc: 9A,9B
10	Phạm Thị Bích Liên	Khoa học xã hội	Ngữ Văn: 7A,7B,8A Lịch sử: 9A,9B Giáo dục địa phương: 8A	Ngữ Văn: 7A,7B,8A Lịch sử: 9A,9B Giáo dục địa phương: 8A
11	Nguyễn Thị Liễu	Khoa học tự nhiên	GDCC: 7A,7B Nghệ Thuật: 6A,6B,7A,7B,8A,8B,6C HD TN, hướng nghiệp: 6B,8B	GDCC: 7A,7B Nghệ Thuật: 6A,6B,7A,7B,8A,8B,6C HD TN, hướng nghiệp: 6B,8B
12	Lưu Thị Quỳnh Mai	Khoa học xã hội	Tiếng Anh: 6B,7A,7B,8A,8B HD TN, hướng nghiệp: 7B	Tiếng Anh: 6B,7A,7B,8A,8B HD TN, hướng nghiệp: 7B
13	Lâm Thị Mây	Khoa học tự nhiên	Giáo dục thể chất: 6A,6B,7A,7B,8A,8B Thể dục: 9A,9B	Giáo dục thể chất: 6A,6B,7A,7B,8A,8B Thể dục: 9A,9B
14	Nguyễn Thị Như Nguyệt	Khoa học xã hội	Tiếng Anh: 6A,9A,9B,6C Tiếng Anh TC: 9A,9B HD TN, hướng nghiệp: 6A	Tiếng Anh: 6A,9A,9B,6C Tiếng Anh TC: 9A,9B HD TN, hướng nghiệp: 6A

15	Đào Thị Nho	Khoa học xã hội	Ngữ Văn: 8B,9A,9B GDCC: 8A,8B,9A,9B	Ngữ Văn: 8B,9A,9B GDCC: 8A,8B,9A,9B
16	Hứa Thị Thơm	Khoa học xã hội	Ngữ Văn: 6A,6B,6C Lịch sử và Địa lí: 7A,7B	Ngữ Văn: 6A,6B,6C Lịch sử và Địa lí: 7A,7B
17	Tạ Thị Thúy	Khoa học tự nhiên	Khoa học Tự nhiên: 6A,6B,6C HĐ TN, hướng nghiệp: 6C	Khoa học Tự nhiên: 6A,6B,6C HĐ TN, hướng nghiệp: 6C
18	Cao Thành Trung	Khoa học tự nhiên	Tin học: 6A,6B,7A,7B,8A,8B,6C	Tin học: 6A,6B,7A,7B,8A,8B,6C

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hương Giang